

Số: 235/BC-STP

An Giang, ngày 23 tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Khóm, ấp văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1864/SVHTTDL-XDNSVHGD ngày 29/7/2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc thẩm định dự thảo Tờ trình và Quyết định quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Khóm ấp văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh An Giang. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quy định

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Khóm, ấp văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với hộ gia đình; khóm, ấp; xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Khóm, ấp văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh An Giang.

II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

Khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 30 và khoản 2 Điều 31 Luật Thi đua, khen thưởng quy định: Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên cơ sở khung tiêu chuẩn do Chính phủ quy định.

Mặt khác, ngày 07/12/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 86/2023/NĐ-CP quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” thay thế Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của

Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”. Tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP quy định:

“Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy **định chi tiết tiêu chuẩn** theo các Phụ lục tại Nghị định này; hướng dẫn cách thức đánh giá, bình xét các danh hiệu thi đua.”.

Khoản 1 Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 28. Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:

1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.”.

Căn cứ quy định trên, việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Khóm, ấp văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh An Giang là **đúng thẩm quyền**.

III. Dự thảo Quyết định, Quy định

1. Dự thảo Quyết định

a) Địa danh, ngày, tháng, năm ban hành: Đề nghị điều chỉnh cân đối so với Quốc hiệu và Tiêu ngữ theo quy định khoản 3 Điều 59 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Dưới tên gọi Quyết định: Đề nghị bổ sung đường kẻ theo Mẫu số 19 Mục I Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

c) Nơi nhận: Đề nghị điều chỉnh cụm từ “Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp” thành “Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp”.

2. Dự thảo Quy định

a) Điều 4

- Khoản 1: Tổ chức xét đề nghị công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”

Trong quy định từ điểm a đến điểm đ, có những nội dung cần đánh giá lại:

Trưởng khóm, ấp, trưởng ban Ban Công tác Mặt trận, trưởng các tổ chức đoàn thể cùng cấp (cùng cấp khóm, ấp) sẽ là những người thực hiện đánh giá mức độ đạt các tiêu chuẩn của từng hộ gia đình trong phạm vi quản lý, với người

chủ trì là trưởng khóm, ấp và trưởng của các ban, tổ chức còn lại sẽ phối hợp theo quy định điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP.

Như vậy, đề nghị xác định chính xác trên địa bàn tỉnh, các tổ chức đoàn thể nào được thành lập tại khóm, ấp, làm cơ sở xác định thành viên thực hiện đánh giá.

Việc đánh giá ở đây có phải là các thành viên thực hiện chấm điểm theo các tiêu chuẩn được quy định tại Phụ lục I hay không, kết quả chấm điểm của từng hộ gia đình là căn cứ để quyết định có “đạt yêu cầu” để đưa vào danh sách đề nghị phải không. Nếu phải, tại khoản 1 phải bổ sung được ý, việc đánh giá mức độ đạt các tiêu chuẩn của từng hộ gia đình trong phạm vi quản lý được thực hiện thông qua hình thức chấm điểm, tiêu chí thang điểm được quy định ở đâu và thang điểm để xem là “đạt yêu cầu” là bao nhiêu phải xác định rõ. Nếu đã chấm điểm bằng thang điểm rồi thì việc các thành viên thực hiện bình xét “bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết” có ý nghĩa gì; ngoài ra, việc sử dụng cụm từ “biểu quyết” để chỉ một hình thức khác bên cạnh “bỏ phiếu kín” là chưa chính xác, bởi vì bỏ phiếu kín là một trong những hình thức của biểu quyết. Từ việc đánh giá ý nghĩa của việc bình xét bằng bỏ phiếu kín hay không có ảnh hưởng đến việc sự cần thiết đưa ra tỷ lệ các thành viên dự họp đồng ý gia đình được đề nghị xét tặng danh hiệu.

Ngoài ra, tại từng điểm, có những nội dung cần xác định:

Điểm b: “Cuộc họp bình xét do do trưởng, khóm ấp được tiến hành” là như thế nào, “do trưởng khóm, ấp” làm việc gì, đề nghị trình bày đầy đủ ý.

Điểm c: Điều chỉnh cụm từ “đạt yêu cầu thông báo” thành “đạt yêu cầu và thông báo”.

Điểm d: Điều chỉnh như sau: “Trưởng khóm, ấp tổng hợp các ý kiến của người dân. Hết thời hạn lấy ý kiến, trưởng khóm, ấp lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định”.

Điểm đ: Đã bố cục thành nội dung như góp ý cho điểm d.

Thông nhất cụm từ “Trưởng khóm, ấp” hay “trưởng khóm, ấp”.

Theo những nội dung góp ý nêu trên, đề nghị bổ sung và sắp xếp các bước theo tuần tự để theo dõi.

- Khoản 2: Tổ chức xét đề nghị công nhận danh hiệu “Khóm, ấp văn hóa”

Điểm a: “Bảng tự chấm điểm” có phải là “Bảng tự chấm điểm theo Phụ lục II kèm theo Quy định này”, nếu vậy đề nghị bổ sung thêm mẫu báo cáo thành tích (Mẫu số 05 kèm theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP).

Điểm b: Căn cứ để Hội đồng thi đua - khen thưởng cấp xã đánh giá, quyết định danh sách các khóm, ấp “đủ điều kiện đề nghị xét tặng danh hiệu” dựa trên tiêu chí nào.

Điểm d: Tại đoạn 1, điều chỉnh tương tự điểm d khoản 1. Ngoài ra, tại đoạn 2, bỏ cụm từ “huyện, thị xã, thành phố” sau cụm từ “Phòng Văn hóa và Thông tin” do thừa.

Ngoài ra, thống nhất, nếu quy ước cấp xã là xã, phường, thị trấn và cấp huyện là huyện, thị xã, thành phố thì sử dụng thống nhất và xuyên suốt cho toàn bộ dự thảo.

- Khoản 3: Tổ chức xét đề nghị công nhận danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”, rà soát theo góp ý tương tự như khoản 2.

b) Điều 5: Đối với viện dẫn lần tiếp của Nghị định, chỉ viện dẫn tên loại, số, ký hiệu, do đó đề nghị rà soát và điều chỉnh cho các nội dung tại Điều này và toàn bộ dự thảo (nếu có). Tại khoản 2, điều chỉnh cụm từ “Quyết định này” thành “Quy định này”.

c) Điều 6

Khoản 2, 3, 4: Đề nghị sau tên các cơ quan có trách nhiệm thi hành Quy định thì xuống dòng và in đậm tên các khoản. Ngoài ra, tại khoản 4, đề nghị rà soát lại nội dung này có bị trùng lặp giữa 02 ý.

Khoản 5: Không in đậm cụm từ “các Phụ lục kèm theo Quy định này” và điều chỉnh thành “Phụ lục I, II, III kèm theo Quy định này”.

Khoản 6, 7: Điều chỉnh cụm từ “quản lí” thành “quản lý”.

d) Phụ lục

Tổng thể những nội dung quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng là còn mang tính chất định tính, không định lượng, ví dụ các cụm từ “thực hiện tốt”, “thực hiện có hiệu quả”, “tích cực tham gia”, “thiết thực”, “có đóng góp” mà không lượng hóa được thì khó xác định, ảnh hưởng tới tính cụ thể, minh bạch của văn bản. Đề nghị điều chỉnh cụm từ “xã (phường, thị trấn)” thành “xã, phường, thị trấn”. Ngoài ra, tại từng Phụ lục:

- Phụ lục I: Chi tiết tiêu chuẩn danh hiệu “Gia đình văn hóa”

Mục I: Tại khoản 1, hiểu như thế nào là “chấp hành”, nếu chấp hành là không vi phạm thì tiết thứ hai tại khoản 1 thừa. Tại khoản 3, điều chỉnh cụm từ “phòng cháy chữa cháy” thành “phòng cháy, chữa cháy”. Tại khoản 4, đề nghị điều chỉnh cách quy định cho thống nhất với “Nghị định số 144/2021/NĐ-CP”, ví dụ: từ 22 giờ hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau.

Mục II: Tại khoản 1, điều chỉnh từ “của xã (phường, thị trấn)” thành “tại xã, phường, thị trấn”. Tại khoản 2, điều chỉnh cụm từ “khuyến học khuyến tài” thành “khuyến học, khuyến tài”. Tại khoản 4, sử dụng cụm từ “nơi ở và nơi cư trú” cùng lúc là thừa theo Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật Cư trú năm 2020; ngoài ra, cụm từ “đất sản xuất” là đất để sản xuất hay đất sản xuất theo quy định Luật Đất đai. Tại khoản 6, theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ thì có các loại phổ cập là phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, vậy còn cấp phổ cập nào cao hơn trung học cơ sở hay không để sử dụng cụm từ “trung học cơ sở trở lên”.

Tại khoản 1 Mục III: Việc viện dẫn “Quyết định số 224/QĐ-BVHTTDL” là như thế nào.

- Phụ lục II: Chi tiết tiêu chuẩn danh hiệu “Khóm, ấp văn hóa”

Mục I: Tại khoản 1, cụm từ “trên dân số” là trên dân số của ai; “80% trở lên” hay “từ 80% trở lên”; đề nghị bỏ tiết thứ hai. Tại khoản 2, xã quy định tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo như thế nào để làm cơ sở so sánh “tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo của khóm ấp” phải thấp hơn so với quy định chung của cấp xã. Tại khoản 4, đề nghị xác định “tham gia cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” do ai tổ chức; tại tiết thứ hai, đề nghị rà soát sử dụng cụm từ “bê tông hóa và nhựa hóa” đã phù hợp tiêu chí “đường khóm, ấp” hay chưa theo quy định Quyết định số 932/QĐ-BGTVT ngày 18/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành “Hướng dẫn thực hiện tiêu chí về giao thông thuộc bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025” và Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

Mục II: Tại khoản 1, đề nghị rà soát lại, tiêu chí này: Thứ nhất, có phù hợp quy định hiện hành hay không, theo như “Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL” thì thông tư có áp dụng Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, mà thôn có “ấp”, còn

Nhà văn hóa - Khu thể thao của tổ dân phố thì mới có “khóm”; thứ hai, đánh giá tính khả thi của tiêu chí này trong thực tiễn. Tại khoản 2, rà soát cụm từ “trở lên” có hay không. Tại tiết thứ hai khoản 4, rà soát sử dụng cụm từ “hủ tục lạc hậu”, thế nào là hủ tục và đã sử dụng cụm từ hủ tục thì cụm từ lạc hậu bị thừa. Tiết thứ nhất khoản 5, đề xuất quy định theo hướng căn cứ nội dung hoặc lĩnh vực được thực hiện hòa giải, không căn cứ theo tính chất “mâu thuẫn, bất hòa”; tỷ lệ đạt 85% trở lên là gì, là kết quả hòa giải thành đạt từ 85% trở lên hay sao, đề nghị trình bày đầy đủ.

Khoản 4 Mục III: Nội dung “hộ gia đình cam kết tự quản trong giữ gìn vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh” do ai phát động và có được thực hiện thường xuyên hay không để thực hiện cam kết và đạt tỷ lệ 100%.

Mục IV: Tại khoản 1, đề nghị trình bày rõ “định kỳ” là định kỳ tháng, quý, năm hay như thế nào, rà soát cho các nội dung còn lại tại Phụ lục (nếu có); “tỷ lệ hộ gia đình được tiếp cận đạt 95 - 100%” hay “tỷ lệ hộ gia đình được tiếp cận đạt từ 95 - 100%”, đồng thời bố cục lại nội dung này trong tiết thứ nhất cho mạch lạc; tại tiết thứ hai, xác định rõ cụm từ “cơ sở” là đơn vị nào, đồng thời rà soát cho các nội dung còn lại tại Phụ lục (nếu có).

- Phụ lục III: Chi tiết tiêu chuẩn danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”

Mục I: Tại khoản 1, rà soát lại nội dung “Tỷ lệ tội phạm, vi phạm pháp luật, tai nạn giao thông không tăng so với năm trước; **không có** vụ việc cháy, nổ, tai nạn giao thông (trừ trường hợp bất khả kháng); **không có** đôi tượng tham gia đua xe và không để xảy ra tình trạng đua xe trái phép ở xã (phường, thị trấn)”, nội dung “tai nạn giao thông không tăng so với năm trước” có nghĩa tai nạn giao thông trong giới hạn quy định miễn không tăng so với năm trước là có điểm ở tiêu chí này, nhưng “không có tai nạn giao thông” ở về sau, có nghĩa là phủ định hoàn toàn nội dung về trước, cụ thể: trong năm không có tai nạn giao thông thì mới có điểm ở tiêu chí này, như vậy cùng tại một nội dung thì quy định đang có sự mâu thuẫn; ngoài ra, về tiêu chí vi phạm pháp luật tại tiết thứ nhất khoản 1 này cũng tương tự trường hợp tai nạn giao thông. Tại tiết thứ bảy, “đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự” là theo phong trào nào, do ai phát động.

Mục II: Tiết thứ nhất khoản 1, đề nghị xác định “trên dân số” là dân số của cấp nào, “90% trở lên (đối với xã)” hay “từ 90% trở lên (đối với xã)”, ngoài ra đề xuất bỏ tiêu chí này do không xác với khung tiêu chuẩn tại khoản 1. Tại khoản 4, “đạt tiêu chí quốc gia về y tế” do ai phát động.

Mục III: Tại khoản 2, đề nghị rà soát tiêu chuẩn tại tiết thứ hai có khả thi hay không, ngoài ra tại tiết thứ 3, cụm từ “Nhà văn hóa” còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành hay không. Tại khoản 3, xác định tiêu chuẩn tại khoản này có thực hiện theo các quy định của tỉnh hay không hay chỉ là “quy định trung ương, xã (phường, thị trấn) và quy ước của khóm, ấp”. Tại khoản 4, “có nhiều hoạt động bảo tồn”, cụ thể là gì (tiết thứ ba); tại tiết thứ hai, rà soát có bị trùng với tiết thứ hai khoản 2 Mục này hay không; tại tiết thứ tư, rà soát cụm từ “khóm, ấp” hay “xã, phường, thị trấn”.

Mục IV: Rà soát cụm từ “khóm, ấp” tại tiết thứ hai khoản 1. Tại khoản 4, rà soát tiết thứ hai có bị trùng với tiết thứ hai khoản 1 Mục này hay không.

Tại tiết thứ nhất khoản 3 Mục V: Đề nghị rà soát cụm từ “cộng đồng”.

IV. Dự thảo Tờ trình dự thảo Quyết định

1. Tại Kính gửi: Đề nghị bỏ dấu chấm sau cụm từ “Ủy ban nhân dân tỉnh”.

2. Nội dung trước Mục I: Đề nghị không viết tắt trước khi quy ước, cụ thể cụm từ “UBND”; rà soát cách chữ tại cụm từ “tỉnhAn Giang”.

3. Mục I

a) Đề nghị viện dẫn cụ thể điểm, khoản, điều, mục được đề cập tại các căn cứ là cơ sở chính trị ban hành Quyết định.

b) Thống nhất cách trình bày ngày, tháng, năm tại dự thảo, ví dụ: Ngày 12/11/2021 hay ngày 12 tháng 11 năm 2021. Đồng thời, rà soát và điều chỉnh cho các nội dung còn lại tại dự thảo.

c) Viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật là Luật tại dự thảo Tờ trình, đề nghị chỉ viện dẫn tên gọi, tên loại của Luật theo quy định Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

4. Tại đoạn 1 Mục IV: Đề xuất đưa “Quyết định số 180/QĐ-BVHTTDL” và “Công văn số 7075/VPUBND-KGVX” làm cơ sở chính trị tại khoản 1 Mục I. Ngoài ra, tại Mục này, điều chỉnh nội dung để làm nổi bật hơn việc: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã lập Tờ trình đề nghị xây dựng Quyết định gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Tư pháp có ý kiến, sau đó Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận bằng văn bản (tại mỗi nội dung, viện dẫn văn bản cụ thể), từ cơ sở đó Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng dự thảo Tờ trình dự thảo Quyết định và dự thảo Quyết định.

V. Ý kiến khác: Tại Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ

quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo: Đề nghị trình bày theo Mẫu số 14 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn Phòng UBND tỉnh;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Công TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.\

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trịnh Tuấn Ngọc